

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày: 16-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, (Cơ sở 2) và điểm cầu Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T (Tên gọi khác: T), sinh ngày 07/02/1986, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ 65 (Số 05 Hưng H 1), phường Hòa C, thành phố Đà N. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Th; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng Ph và có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 25/7/2023, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 83, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 05/7/2019, bị Đoàn biên Phòng phú Lộc ra Quyết định số 13 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 24/02/2004, bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05 – 06 Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 25/3/2005, bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05 – 06 Đà Nẵng thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 07/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 121;

- Ngày 21/12/2022, bị Công an quận Thanh Khê ra Quyết định số 135 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi đánh nhau gây thương tích;

- Ngày 01/12/2025, bị Phòng CSĐTTP về TTXH – Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 135 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 15.000.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Duy T1, sinh ngày 10/10/1991, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Số 9/8 đường Trần Cao V, phường Thanh Kh, thành phố Đà N. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hữu M và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, bị cáo có vợ tên Nguyễn Đoàn Tr và có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/01/2024, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 02/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 06/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 15 tháng tù về tội cố ý gây thương tích tại Bản án số 153;

- Ngày 28/5/2021, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 54/QĐ-TA;

- Ngày 10/8/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 37/QĐ-TA;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Bà Mai Thị B, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Số 3 Cách Mạng Tháng T, phường Cẩm L, thành phố Đà N; vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: Số 33/7 Cách Mạng Tháng T, phường Cẩm L, thành phố Đà N; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Số 21 Nguyễn Phước T, tổ 61, phường Cẩm L, thành phố Đà N; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị M, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Số 1 Nguyễn Nh, phường Cẩm L, thành phố Đà N; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Thúy V, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 16, phường Thanh Kh, thành phố Đà N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, bị cáo Nguyễn Đình T rủ bị cáo Huỳnh Duy T1 đi nhậu thì bị cáo T1 đồng ý. Sau đó, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS 43D2-038.94 chạy đến nhà nghỉ Phương Anh 3 ở đường Tôn Đức Thắng để đón bị cáo T. Lúc này bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo T1 đi qua số nhà 348 đường Cách Mạng Tháng Tám thì thấy có người đang chơi bài (sau này các bị cáo biết đó là bà Mai Thị B, bà Đỗ Thị N, bà Phạm Thị và bà Đặng Thị M đang ngồi đánh bài) ăn tiền, thì bị cáo T rủ bị cáo T1 quay lại giả làm công an để lấy tiền, thì bị cáo T1 đồng ý. Bị cáo T chở bị cáo T1 đi vào trong hẻm nhà số 348 Cách Mạng Tháng Tám, bị cáo T xuống xe rút ra một chiếc còng số 8 bằng kim loại, bị cáo T1 chủ động quay đầu xe và ngồi chờ ngoài lề đường. Bị cáo T cầm cái còng số 8 trên tay trái và đi vào bên trong nơi các bà đang đánh bài. Bị cáo T cầm chiếc còng số 8 trên tay trái đưa qua đưa lại để cho những người đang đánh bài thấy, với mục đích để những người này nhầm tưởng là lực lượng Công an đi làm nhiệm vụ, đồng thời nạt nộ “đưa đây”, “ai cho mấy đi đánh bài ở đây”, “làm ri cho kinh” đồng thời dùng tay phải lấy tiền, các bà B, N, H, M vì quá hoảng sợ nên không dám chống cự hay có hành vi kháng cự gì. Bị cáo T lấy được 170.000đ (một trăm B mươi ngàn đồng), 01 bộ bài rồi đi ra và lên xe bị cáo T1 đang ngồi chờ sẵn tại tHt. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận mẫu vật gửi giám định là khóa số tám, thuộc Phụ lục Danh mục Công cụ hỗ trợ ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Tang vật thu giữ:

01 (một) đĩa DVD ghi lại nội dung sự việc và 02 (hai) đĩa DVD ghi lại việc hỏi cung các bị cáo;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 43D2-038.94, số khung: RLHJK1400NZ044954, số máy: JK14E0076166 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 43.020031 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2023;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353776394521031, số sê-ri: G6TF2HTK0D42 thu giữ của bị cáo T1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A21s màu đen bị bể phần dưới màn hình, tắt nguồn không khởi động được thu giữ của bị cáo T;

01 (một) quần Jean màu xanh và 01 (một) áo kHc Jean màu xanh thu giữ của bị cáo T.

01 (một) cồng số 8 màu trắng bằng kim loại có chữ MADE IN USA thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV3 ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và năm 2025 (Sau đây xin gọi tắt là: Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng:

Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Duy T1.

- Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/8/2025.

Bị cáo Huỳnh Duy T1 mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/8/2025.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

Đối với các bà Mai Thị B, Đỗ Thị N, Phạm Thị H, Đặng Thị M có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền là 170.000đ (một trăm B mươi ngàn đồng). Do các bà chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã lập hồ sơ chuyển Phòng Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an

thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và năm 2025. Hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ của bị cáo T không cấu thành tội sử dụng công cụ hỗ trợ theo Điều 306 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với bà Huỳnh Thị Thúy V là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 43D2-038.94, số khung: RLHJK1400NZ044954, số máy: JK14E0076166 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 43.020031 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2023 đã cho em trai mình là bị cáo Huỳnh Duy T1 mượn đi và bị cáo T1 đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định bà Vân không biết bị cáo T1 sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xử lý bà Vân là có cơ sở nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

01 (một) đĩa DVD ghi lại nội dung sự việc, 02 (hai) đĩa DVD ghi lại việc hỏi cung bị cáo hiện đang trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 43D2-038.94, Số khung: RLHJK1400NZ044954, số máy: JK14E0076166 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 43.020031 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2023 bị cáo T1 đã sử dụng vào việc phạm tội cướp tài sản. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Thúy V chỉ gởi bị cáo T1 cho bị cáo Huỳnh Duy T1 mượn đi uống cà phê và không biết bị cáo T1 sử dụng xe để đi cướp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho chủ sở hữu là có cơ sở nên không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353776394521031, số sê-ri: G6TF2HTK0D42 thu giữ của bị cáo Huỳnh Duy T1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A21s màu đen bị bể phần dưới màn hình thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T. Hai điện thoại trên không có liên quan đến hành vi cướp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo, nhưng để bảo đảm cho việc thi hành án đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục quy trữ.

01 (một) quần Jean màu xanh và 01 (một) áo kHc Jean màu xanh thu giữ của Nguyễn Đình T không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T.

01 (một) cồng số 8 màu trắng bằng kim loại có chữ MADE IN USA thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T. Đây là tang vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại bà Phạm Thị Hóa số tiền 20.000 đồng, bà Đặng Thị M số tiền 90.000 đồng, bà Đỗ Thị N số tiền 40.000 đồng, bà Mai Thị B số tiền 20.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền thì các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 đều thống nhất trình bày: Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở mức án thấp nhất để sớm về với gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 thực hiện hành vi phạm tội tại địa chỉ số 348 đường Cách mạng Tháng, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; mức cao nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố dưới 20 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (*Sau đây gọi tắt là: Bộ luật Tố tụng hình sự*). Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, người bị hại gồm các bà Phạm Thị Hóa, Đặng Thị M, Đỗ Thị N, Mai Thị B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy V đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; trong đó, bà Hóa và bà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người vắng mặt.

[1.3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2025, tại số nhà 348 đường Cách mạng Tháng, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1 thấy các bà Mai Thị B, Đỗ Thị N, Phạm Thị Hóa, Đặng Thị M đang đánh bạc trái phép nên bị cáo T rủ bị cáo T1 vào cướp tài sản thì bị cáo T1 đồng ý. Bị cáo T đi vào và sử dụng còng số 8 để giả làm lực lượng công an, dùng lời nói để đe dọa Ny tức khắc làm cho các bị hại hoảng sợ, không dám chống cự rồi bị cáo T nhanh chóng lấy số tiền 170.000đ (một trăm B mươi ngàn đồng) và 01 bộ bài rồi lên xe mô tô BKS 43D2-038.94 do bị cáo T1 đang đứng chờ sẵn ngoài lề đường rồi điều khiển xe tẩu tHt.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, 2024 và năm 2025 (*Sau đây viết tắt: Bộ luật Hình sự*). Như Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV3 ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tuổi và năng lực hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 tại thời điểm phạm tội thì thấy:

Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 là những người đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo là người đã rất nhiều lần vi phạm pháp luật bị nhiều cơ quan xử lý và xét xử nên các bị cáo nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra.

[2.3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội “Cướp tài sản” của các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1 là người đã trưởng thành, có sức khỏe, đã có vợ con, lẽ ra các bị cáo phải là trụ cột của gia đình, cố gắng lao động, kiếm tiền để xây dựng gia đình và là tấm gương cho con, nhưng với bản tính liều lĩnh, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên đã bàn bạc với nhau tìm chỗ nào thấy có người chơi bài ăn tiền thì vào đe dọa cướp tài sản. Các bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 43D2-038.94 đi trên các cung đường, đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2025, tại số nhà 348 đường Cách mạng Tháng, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1 thấy các bà Mai Thị B, Đỗ Thị N, Phạm Thị Hóa, Đặng Thị M đang đánh bạc trái phép, các bị cáo đã dừng xe mô tô, bị cáo T1 đứng ở ngoài ngòai ngồi trên xe mô tô, còn bị cáo T đi vào nơi các bà B, N, Hóa, M đang đánh bài đã có hành vi sử dụng còng số 8 để giả làm lực lượng công an, dùng lời nói để đe dọa làm cho các bị hại hoảng sợ, không dám chống cự rồi Ny tức khắc lấy số tiền 170.000đ (một trăm B mươi triệu

đồng) và 01 bộ bài rồi lên xe mô tô BKS 43D2-038.94 do bị cáo T1 chờ sẵn phía ngoài tàu tHt.

Hành vi cướp tài sản của bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1 thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Hiếu thì thấy:

[2.4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đình T là người đang có một tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 83 ngày 25/7/2023 chưa được xóa án tích, 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Đoàn biên Phòng phú Lộc ra Quyết định số 13 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ ngày 05/7/2019 chưa nộp phạt và có nhân thân rất xấu, cụ thể:

Ngày 24/02/2004 bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05 – 06 Đà Nẵng thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 25/3/2005 bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05 – 06 Đà Nẵng thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 07/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 121; Ngày 21/12/2022 bị Công an quận Thanh Khê ra Quyết định số 135 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích; Ngày 01/12/2025 bị Phòng CSĐTTP về TTXH – Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 135 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 15.000.000đồng về hành vi sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo T.

[2.4.2] Đối với bị cáo Huỳnh Duy T1 là người không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm xã hội Bầu Bàng với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê và có nhân thân rất xấu, cụ thể:

Ngày 06/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 15 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 153; Ngày 28/5/2021 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm xã hội Bầu Bàng với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 54/QĐ-TA; Ngày 10/8/2022 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm xã hội Bầu Bàng với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 37/QĐ-TA. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo T1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Riêng bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Thị Hóa số tiền 20.000 đồng, Đặng Thị M số tiền 90.000 đồng; Đỗ Thị N số tiền 40.000 đồng; Mai Thị B số tiền 20.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền thì các bị hại không yêu cầu gì thêm đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T khi lượng hình.

Giữa bị cáo T với bị cáo T1 tuy cùng thực hiện một hành vi phạm tội cướp tài sản, nhưng khi thực hiện hành vi, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò giữa từng người nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát không truy tố các bị cáo phạm tội có tổ chức và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức là có căn cứ.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Đối với các bà Mai Thị B, Đỗ Thị N, Phạm Thị H, Đặng Thị M có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền là 170.000đ (một trăm B mươi ngàn đồng), do các bà chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã lập hồ sơ chuyển Phòng Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên hành vi của bị cáo T không đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ của bị cáo T không cấu thành tội sử dụng công cụ hỗ trợ theo Điều 306 Bộ luật Hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Huỳnh Thị Thúy V là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 43D2-038.94, số khung: RLHJK1400NZ044954, số máy: JK14E0076166 và 01 giấy đăng ký xe số 43.020031 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2023 đã cho em trai mình là bị cáo Huỳnh Duy T1 mượn đi và bị cáo T1 đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định bà Vân không biết bị cáo T1 sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi cướp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xử lý bà Vân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa DVD ghi lại nội dung sự việc, 02 (hai) đĩa DVD ghi lại việc hỏi cung bị cáo hiện đang trong hồ sơ. Đây là tang vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 43D2-038.94, số khung: RLHJK1400NZ044954, số máy: JK14E0076166 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 43.020031 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2023. Bị cáo T1 đã sử dụng xe trên vào việc phạm tội cướp tài sản. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Thúy V chị gái bị cáo T1 cho bị cáo T1 mượn đi uống cà phê và không biết bị cáo T1 sử dụng xe đi cướp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho chủ sở hữu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353776394521031, số sê-ri: G6TF2HTK0D42 thu giữ của bị cáo Huỳnh Duy T1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A21s màu đen bị bể phần dưới màn hình thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T. Hai điện thoại trên các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo, nhưng để bảo đảm cho việc thi hành án Hội đồng xét xử tiếp tục quy trữ.

- 01 (một) quần Jean màu xanh và 01 (một) áo kHc Jean màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) cồng số 8 màu trắng bằng kim loại có chữ MADE IN USA thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T, đây là tang vật của vụ án án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Thị Hóa số tiền 20.000 đồng, Đặng Thị M số tiền 90.000 đồng, Đỗ Thị N số tiền 40.000 đồng, Mai Thị B số tiền 20.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền thì các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa về các điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, về mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát khu vực 3 – Đà Nẵng là nhẹ so với tính chất, mức độ và hành vi mà các bị cáo đã gây ra; các bị cáo có nhân thân rất xấu, đang có tiền sự, không có tính hối cải mới liên tục vi phạm pháp luật và phạm tội lần này, bị cáo T có một tiền án chưa được xóa án tích (tình tiết tăng nặng là tái phạm), bị cáo T1 không bồi thường gì cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội khi lượng hình.

[6] Về án phí hình sự: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Duy T1.

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Duy T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

[3] Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/8/2025.

Bị cáo Huỳnh Duy T1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/8/2025.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.1] Tuyên lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD ghi lại nội dung sự việc, 02 (hai) đĩa DVD ghi lại việc hỏi cung bị cáo. (Hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án).

[4.2] Tuyên trả:

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353776394521031, số sê-ri: G6TF2HTK0D42 cho bị cáo Huỳnh Duy T1.

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A21s màu đen bị bể phần dưới màn hình cho bị cáo Nguyễn Đình T.

Nhưng để bảo đảm cho việc thi hành án của các bị cáo thì tiếp tục quy trữ hai điện thoại trên.

- Trả 01 (một) quần Jean màu xanh và 01 (một) áo kHc Jean màu xanh cho bị cáo Nguyễn Đình T.

[4.3] Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cồng số 8 màu trắng bằng kim loại có chữ MADE IN USA thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T.

(Vật chứng này hiện đang nằm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2025).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Huỳnh Duy T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[6] Về kháng cáo:

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/01/2026.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh